

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 330/2024/HSPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Ngày: 12-9-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Ông Vũ Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 199/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đăng Duy T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đăng Duy T; sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú và chỗ ở: 1 đường số C, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế L và bà Đặng Thị Á; có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2021, Công an quận G tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của chị Trần Võ Như Ý tố cáo Nguyễn Đăng Duy T và Trần Xuân D có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Khoảng 10 giờ ngày 22/4/2021 Nguyễn Đăng Duy T và Trần Xuân D đi cùng Nguyễn Văn B, sinh năm 1991, nơi cư trú: 3022/32 ấp E xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Sầm Văn T1, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang và Lưu Đức T2 đến số E đường N phường

E, quận G đề đòi nợ thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh mời Nguyễn Đăng Duy T và Trần Xuân D đến Cơ quan điều tra làm việc.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Trần Xuân D cho chị Trần Võ Như Ý vay 10 dây vay, từ ngày 04/3/2020 đến ngày 23/7/2020 với tổng số nợ gốc là 4.500.000.000đ, với lãi suất 0,5%/01 ngày, tương đương 180%/01 năm, Trần Xuân D đã cho vay lấy lãi cao hơn từ 09 lần so với mức cho phép theo Ngân hàng nhà nước quy định không vượt quá 20%/năm, quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và đã thu lợi bất chính số tiền 234.822.222 đồng.

Nguyễn Đăng Duy T, đã cho chị Trần Võ Như Ý vay tiền nhiều lần và nhiều dây vay từ tháng 8/2020 đến tháng 26/01/2021, với tổng số tiền chị Trần Võ Như Ý thực nhận là 12.192.000.000đ (Mười hai tỷ một trăm chín mươi hai triệu đồng), trong đó xác định vào ngày 01/9/2020 Nguyễn Đăng Duy T đã cho chị Trần Võ Như Ý vay số tiền là 3.600.000.000đ với lãi suất tính theo ngày 0,65%/ngày, đã trả lãi được 10 ngày, số tiền lãi là 234 triệu đồng. Sau đó, ngày 16/9/2020, chị Trần Võ Như Ý tiếp tục trả lãi cho dây vay này với lãi suất 0,5%/ngày, trả tiền lãi 16 ngày với số tiền là 288 triệu đồng trừ đi lãi hợp pháp 32.064.000đ là 255.936.000 đồng. Nguyễn Đăng Duy T cho vay với mức lãi suất từ 180% đến 185% gấp 9 lần so với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, Số tiền thu lợi bất chính là 214.000.000đ + 255.936.000đ là 469.936.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Duy T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Duy T 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên xử bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 26/4/2024 bị cáo Nguyễn Đăng Duy T kháng cáo cho rằng không phạm tội. Đến ngày 26/8/2024 bị cáo có đơn xin xác định lại nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ

và hậu quả phạm tội để xử phạt bị cáo “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là có căn cứ, phù hợp, không oan sai. Về nội dung xin hưởng án treo, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nhận thức, thừa nhận hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội 01 lần, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện đang ổn định cuộc sống, đối chiếu quy định của pháp luật nhận thấy bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình, có điều kiện chăm sóc con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 26/4/2024 bị cáo Nguyễn Đăng Duy T kháng cáo cho rằng không phạm tội. Đến ngày 26/8/2024 bị cáo có đơn thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ và việc thay đổi nội dung kháng cáo là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở để xác định:

Từ tháng 8/2020 đến tháng 26/01/2021: Nguyễn Đăng Duy T đã cho chị Trần Võ Như Ý vay tiền nhiều lần, với nhiều khoản vay khác nhau, trong đó xác định: ngày 01/9/2020 Nguyễn Đăng Duy T đã cho chị Trần Võ Như Ý vay số tiền là 3.600.000.000đ với lãi suất tính theo ngày 0,65%/ngày, đã trả lãi được 10 ngày, số tiền lãi là 234.000.000 đồng, thu lợi bất chính phần lãi suất vượt quá quy định là 214.000.000 đồng. Sau đó, ngày 16/9/2020, chị Trần Võ Như Ý tiếp tục trả lãi cho đây vay này với lãi suất 0,5%/ngày, trả tiền lãi 16 ngày với số tiền là 288 triệu đồng trừ đi lãi hợp pháp 32.064.000đ là 255.936.000 đồng.

Đối với các lần vay còn lại, bị cáo T cho rằng không có lãi suất, hoặc lãi suất thấp, không đủ định lượng về số tiền thu lợi bất chính theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự nên cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không xem xét xử lý hình sự là có cơ sở.

Như vậy, Nguyễn Đăng Duy T cho vay với mức lãi suất từ 180% đến 185%/năm (0,5% - 0,65%/ngày) gấp 9 lần so với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (không vượt quá 20%/năm). Tổng số tiền thu lợi bất chính là 214.000.000đ + 255.936.000đ = 469.936.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đăng Duy T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội do bị cáo T gây ra có tính chất ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo chưa nhận thức được hành vi phạm tội, cho rằng việc cho vay không thỏa thuận lãi suất hoặc có lãi suất nhưng không vượt quá theo quy định. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã thay đổi nhận thức, thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận có khoản vay vào ngày 15/8/2020 được cho vay với lãi suất 0.5% đến 0.65%/ngày. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng trong quá trình lượng hình đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bản thân bị cáo hiện đang ổn định cuộc sống, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo được hưởng án treo, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng Duy T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Duy T 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân

Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Q.Gò Vấp; (2)
- Công an Q.Gò Vấp ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.

